

**SỐ GẦN ĐÚNG VÀ SAI SỐ (2 tiết)**

**12**

**❶. Giáo viên soạn: Trần Thu Hiệp, FB: Dũng Trần Anh**

**❷. Giáo viên phản Biện: FB:**

*Dự kiến phân bố tiết*

|  |  |
| --- | --- |
| *Tiết 1* | *Hoạt động 1 và hoạt động 2.1* |
| *Tiết 2* | *Hoạt động 2.2* |

**I. Mục tiêu**.

***1. Về kiến thức***

- Hiểu được khái niệm số gần đúng, sai số tuyệt đối.

- Xác định được số gần đúng của một số với độ chính xác cho trước.

- Xác định được sai số tương đối của số gần đúng.

- Xác định được số quy tròn của số gần đúng với độ chính xác cho trước.

- Biết sử dụng máy tính cầm tay để tính toán với các số gần đúng.

***2. Về năng lực***

- *Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Học sinh sử dụng được các phương pháp lập luận, quy nạp và suy diễn để nhìn ra các cách thức khác nhau trong việc giải quyết vấn đề.

- *Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Biết tiếp nhận câu hỏi, bài tập có vấn đề hoặc đặt ra câu hỏi. Phân tích được các tình huống trong học tập.

- *Năng lực sử dụng các công cụ và phương tiện học toán:* Biết sử dụng thước thẳng, thước dây trong thực hành đo đạc và sử dụng MTCT để tính toán.

- *Năng lực giao tiếp Toán học:* Học sinh thảo luận nhóm và báo cáo kết quả, nhận xét đánh giá chéo giữa các nhóm.

***3. Về phẩm chất****:*

- Chăm chỉ xem bài trước ở nhà. Trách nhiệm trong thực hiện nhệm vụ được giao và nêu các câu hỏi về vấn đề chưa hiểu.

- Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- KHBD, SGK.

- Máy chiếu, tranh ảnh, ống nghiệm, kính lúp, thước thẳng và thước dây, cốc nước, gấu bông, bìa cứng.

- Bài tập củng cố cuối chủ đề; bài tập rèn thêm khi về nhà.

- Phiếu học tập. Bảng phụ hoặc giấy A0

**III. Tiến trình dạy học**.

**1. Hoạt động khởi động**

**a. Mục tiêu:** Dẫn nhập vào bài học, tạo hứng thú cho học sinh.

**b. Nội dung:** Hãy đo chiều cao của gấu bông bằng thước dây.

**\* Nhiệm vụ 1:** 

+ *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV chiếu hình vẽ, đưa gấu bông thật, thước dây kèm câu hỏi, gọi học sinh trả lời.

+ *Thực hiện nhiệm vụ:* Dùng phần mềm Random chọn ngẫu nhiên vài học sinh lên thực hiện đo chiều cao của gấu bông rồi ghi vào phiếu kết quả mà không công bố kết quả đo của mình.

+ *Báo cáo kết quả:* Học sinh nộp phiếu kết quả đo được.

*+ Đánh giá, nhận xét, tổng hợp:* Giáo viên công bố kết quả đo được của học sinh và đặt câu hỏi cho học sinh: Vậy kết quả nào là chiều cao chính xác của gấu bông?

**\* Nhiệm vụ 2:** Giáo viên chiếu một số con số khác nhau về chiều cao đỉnh Everest đã được công bố Đỉnh Everest được mệnh danh là "nóc nhà của thế giới", bởi đây là đỉnh núi cao nhất trên Trái Đất so với mực nước biển. Có rất nhiều con số khác nhau đã từng được công bố về chiều cao của đỉnh Everest:



Vì sao lại có nhiều kết quả khác nhau như vậy và đâu là con số chính xác? Chúng ta sẽ cùng tìm câu trả lời trong bài học này sau khi tìm hiểu về số gần đúng và sai số.

**c. Sản phẩm**

**+** Học sinh báo cáo hình ảnh quan sát được.

+ Phiếu ghi kết quả đo được của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

**+) Chuyển giao nhiệm vụ:** - Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm thực hiện **HĐ1** và **HĐ2** rồi báo cáo lại kết quả.

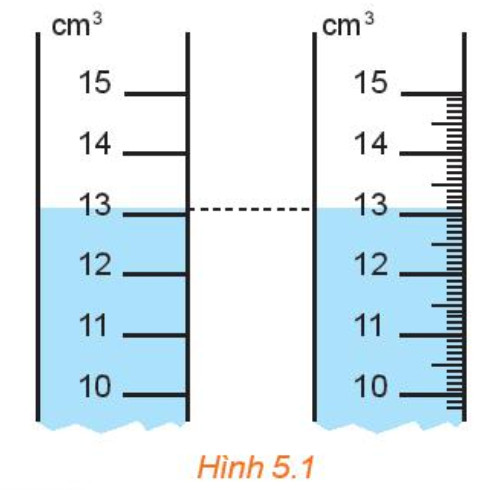
**HĐ 1**. GV phát cho mỗi nhóm một tấm bìa hình chữ nhật có kích thước 20x10 (cm). Yêu cầu các nhóm đo chiều dài đường chéo của miếng bìa hình chữ nhật bằng thước.

**Lời giải**

Đường chéo của tấm bìa hình chữ nhật là



**HĐ 2.** GV cho các nhóm đo thể tích của một cốc nước bằng hai ống đong có vạch chia như hình bên:

*\* Học sinh thực hiện nhiệm vụ:* Thảo luận với các bạn cùng nhóm và đo đạc.

*\* Học sinh báo cáo kết quả:* Mỗi nhóm ghi kết quả đo được và hoàn thành phiếu trả lời.

*\* Đánh giá, nhận xét, tổng hợp:* Qua các kết quả học sinh đo được, giáo viên đưa ra nhận xét và khái niệm số gần đúng.

**Lời giải**

Thể tích ở ống trên trái là  và thể tích ở ống bên phải là 

**1. SỐ GẦN ĐÚNG**

Trong nhiều trường hợp, ta không biết hoặc khó biết số đúng (kí hiệu là ) mà chỉ tìm được giá trị khác xấp xỉ nó. Giá trị này được gọi là **số gần đúng**, kí hiệu là .

Chẳng hạn, các số đo khác nhau về chiều cao của đỉnh Everest trong tình huống mở đầu đều là các số gần đúng.

Hãy lấy một ví dụ khác về số gần đúng.

Trái đất quay một vòng quanh mặt trời là 365 ngày 6 giờ. Thông thường chúng ta thường sử dụng số 365 ngày trong đời sống hằng ngày. Như vậy 365 ngày là số gần đúng.

**Ví dụ 1.** Gọi  là độ dài đường chéo của hình vuông cạnh bằng 1. Trong hai số  và , số nào là số đúng, số nào là số gần đúng của ?

**Lời giải**

Hình vuông có cạnh bằng 1 có độ dài của đường chéo là . Vậy  là số đúng; 1,41 là số gần đúng của .

**Đánh giá hoạt động này bằng BẢNG KIỂM** vào thời điểm hoàn thành nội dung, tại lớp học.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **TIÊU CHÍ** | **XÁC NHẬN** | |
| Có | Không |
| Kết quả đo | Kết quả đo tương đối chính xác |  |  |
| Áp dụng định lý pitago | Áp dụng công thức tính đúng được kết quả |  |  |
| Phẩm chất | Các thành viên hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động nhóm |  |  |
| Phẩm chất | Nộp đúng thời hạn giao viên yêu cầu |  |  |
| Phẩm chất | Trung thực |  |  |

**Luyện tập cho HĐ thông qua (Slide trình chiếu)**

**Luyện tập 1.** Gọi P là chu vi của đường tròn bán kính 1cm. Hãy tìm một giá trị gần đúng của P.

**Lời giải**

Chu vi của đường tròn bán kính 1cm là: .

Vậy  là một giá trị gần đúng của .

**Chú ý.** Ta có thể sử dụng máy tính cầm tay để tìm giá trị gần đúng của các biểu thức chứa các số vô tỉ như  Chẳng hạn, dùng máy tính cầm tay để tính , bấm các phím như sau:



**+) Thực hiện:** GV yêu cầu HS quan sát, dùng dụng cụ đo và đọc kết quả đo được ở HĐ 1 và HĐ 2. Các nhóm có sự chuẩn bị ở nhà, lên lớp thao tác lại các bước đo; trình chiếu các hình ảnh bằng video hoặc Powerpoint.

**+) Báo cáo, thảo luận:** Học sinh thảo luận, hoàn thiện sản phẩm

**+) Đánh giá, nhận xét, tổng hợp:**

*\* GV chuyển giao nhiệm vụ:*

**2. SAI SỐ TUYỆT ĐỐI VÀ SAI SỐ TƯƠNG ĐỐI**

**2.1. HTKT 1: SAI SỐ TUYỆT ĐỐI**

***Trong HĐ2, làm thế nào để biết kết quả đo nào gần với giá trị đúng hơn?***

**1. Mục tiêu**:

- Hình thành khái niệm sai số tuyệt đối.

- Học sinh nắm và tính được sai số tuyệt đối.

**2. Nội dung:** GV yêu cầu các nhóm đo lại thể tích trong ống đong có vạch trong HĐ2 bằng kính lúp.

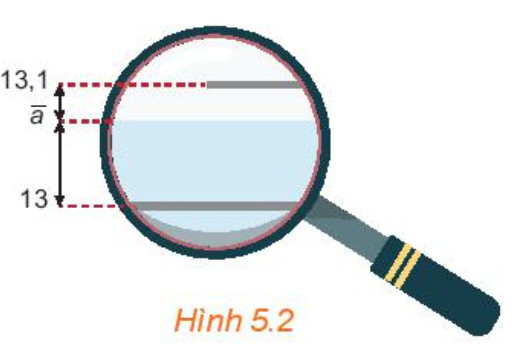
**3. Sản phẩm học tập**: Bài làm của học sinh.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Kết quả đo ban đầu a  (số gần đúng) | Kết quả đo sử dụng kính lúp  (số đúng) | Tính |
| Nhóm 1 |  |  |  |
| Nhóm 2 |  |  |  |
| Nhóm 3 |  |  |  |
| Nhóm 4 |  |  |  |

**4. Tổ chức HĐ**:

\* *GV chia 4 nhóm và chuyển giao nhiệm vụ:*

**HĐ 3.** GV yêu cầu các nhóm đo lại thể tích trong ống đong có vạch trong HĐ2 bằng kính lúp.



*\* Học sinh thực hiện nhiệm vụ:* Các nhóm thảo luận.

*\* Học sinh báo cáo kết quả.* Mỗi nhóm đưa ra kết quả và đưa ra những dẫn chứng để giải thích kết quả của nhóm.

*\* Đánh giá chéo giữa các nhóm.*

*\* Đánh giá, nhận xét, tổng hợp:* Qua các kết quả học sinh đo được, giáo viên đưa ra nhận xét và khái niệm sai số tuyệt đối.

Quan sát hình vẽ để so sánh  và  rồi cho biết trong hai số đo thể tích  và . Số đo nào gần với thể tích của cốc nước hơn.

**Giải:**

Số đo  gần với thể tích của cốc nước hơn.

Giá trị  phản ánh mức độ sai lệch giữa số đúng  và số gần đúng  được gọi là **sai số tuyệt đối** của số gần đúng , kí hiệu là , tức là:

.

**Chú ý**

• Trên thực tế, nhiều khi ta không biết  nên cũng không biết . Tuy nhiên, ta có thể đánh giá được  không vượt quá một số dương  ** nào đó.

Chẳng hạn, trong HĐ3, ta thấy .

Vậy với , sai số tuyệt đối của  không vượt quá .

• Nếu  thì , khi đó ta viết  và hiểu là số đúng  nằm trong đoạn . Do  ** càng nhỏ thì  càng gần  nên ** được gọi là **độ chính xác của số gần đúng.**

**\*** Trong các phép đo, độ chính xác ** của số gần đúng bằng một nửa đơn vị của thuớc đo. Chẳng hạn, một thuớc đo có chia vạch đến xentimét thì mọi giá trị đo nằm giữa 6,5 cm và 7,5 cm đều được coi là 7cm. Vì vậy, thước đo có thang đo càng nhỏ thì cho giá trị đo càng chính xác.

**Đánh giá hoạt động này bằng BẢNG KIỂM** vào thời điểm hoàn thành nội dung, tại lớp học.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **YÊU CẦU** | **XÁC NHẬN** | |
| Có | Không |
| Tinh thần hoạt động nhóm | Các thành viên tham gia tích cực |  |  |
| Sản phẩm hoạt động nhóm | Hoàn thành sản phẩm đúng thời gian quy định |  |  |
| Sản phẩm đúng đạt yêu cầu |  |  |

**Luyện tập cho HĐ thông qua Ví dụ (Slide trình chiếu)**

**Ví dụ 2.** Một công ty sử dụng dây chuyền A để đóng vào bao với khối lượng mong muốn là 5kg. Trên bao bì ghi thông tin khối lượng là 5±0.2 kg. Gọi là khối lượng thực của một bao gạo do dây chuyền A đóng gói.

a) Xác định số đúng, số gần đúng và độ chính xác.

b) Giá trị của nằm trong đoạn nào?

**Lời giải**

a) Khối lượng thực của bao gạo  là số đúng. Tuy không biết  nhưng ta xem khối lượng bao gạo là  nên 5 là số gần đúng cho . Độ chính xác là .

b) Giá trị của  nằm trong đoạn  hay .

**Luyện tập 2.** Một phép đo đường kính nhân tế bào cho kết quả là . Đường kính thực của nhân tế bào thuộc đoạn nào?

**Lời giải**

Đường kính thực của nhân tế bào  là số đúng. Tuy không biết  nhưng ta xem đường kính thực của nhân tế bào là  nên 5 là số gần đúng cho . Độ chính xác là .

Vậy giá trị của  nằm trong đoạn  hay .

**Chú ý.** Trong các phép đo, độ chính xác  của số gần đúng bằng một nửa đơn vị của thước đo. Chẳng hạn, một thước đo có chia vạch đến xentimét thì mọi giá trị đo nằm giữa  và  đều được coi là. Vì vậy, thước đo có thang đo càng nhỏ thì cho giá trị đo càng chính xác.

**2.2. HTKT2: SAI SỐ TƯƠNG ĐỐI**

**a. Mục tiêu:**

- Hình thành khái niệm sai số tương đối.

- Học sinh nắm và tính được sai số tương đối.

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đưa ra câu trả lời cho HĐ 4

**3. Sản phẩm học tập**: Bài làm của học sinh.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Kết quả so sánh chuyền A và chuyền B | Giải thích |
| Nhóm 1 |  |  |
| Nhóm 2 |  |  |
| Nhóm 3 |  |  |
| Nhóm 4 |  |  |

**4. Tổ chức HĐ**:

\* *GV chia 4 nhóm và chuyển giao nhiệm vụ:*

**HĐ4.** GV đưa ra vấn đề: Công ty (trong ví dụ 2) cũng sử dụng dây chuyền B để đóng gạo với khối lượng chính xác là 20kg. Trên bao bì ghi thông tin khối lượng là .

Theo các nhóm dây chuyền nào tốt hơn?

*\* Học sinh thực hiện nhiệm vụ:* Các nhóm thảo luận.

*\* Học sinh báo cáo kết quả.* Mỗi nhóm đưa ra kết quả và đưa ra những dẫn chứng để giải thích kết quả của nhóm.

*\* Nhận xét chéo giữa các nhóm.*

*\* Đánh giá, nhận xét, tổng hợp:* Qua các kết quả của học sinh, giáo viên đưa ra nhận xét và khái niệm sai số tương đối.

GV nhận xét: Mặc dù độ chính xác của khối lượng bao gạo đóng bằng dây chuyền A nhỏ hơn nhưng do bao gạo đóng bằng dây chuyền B nặng hơn nhiều nên ta không dựa vào sai số tuyệt đối mà dựa vào sai số tương đối để so sánh.

**Sai số tương đối** của số gần đúng , kí hiệu là , là tỉ số giữa sai số tuyệt đối và , tức là 

**Nhận xét** Nếu  ** thì , do đó . Nếu càng nhỏ thì chất lượng của phép đo hay tính toán càng cao. Người ta thường viết sai số tương đối dưới dạng phần trăm.

**Đánh giá hoạt động này bằng BẢNG KIỂM** vào thời điểm hoàn thành nội dung, tại lớp học.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **YÊU CẦU** | **XÁC NHẬN** | |
| Có | Không |
| Tinh thần hoạt động nhóm | Các thành viên tham gia tích cực, tranh luận sôi nổi |  |  |
| Sản phẩm hoạt động nhóm | Hoàn thành sản phẩm đúng thời gian quy định |  |  |
| Sản phẩm đúng đạt yêu cầu |  |  |

**Luyện tập cho HĐ thông qua Ví dụ (Slide trình chiếu)**

**Ví dụ 3.** Trong một cuộc điều tra dân số, người ta viết dân số của một tỉnh là:

3 574 625 người ± 50 000 người. Hãy đánh giá sai số tương đối của số gần đúng này.

**Ví dụ 4.** Đánh giá sai số tương đối của khối lượng bao gạo được đóng gói theo dây chuyền A, B ở Ví dụ 2 và HĐ4. Dựa trên tiêu chí này dây chuyền nào tốt hơn?

**3. QUY TRÒN SỐ GẦN ĐÚNG**

**3.1. HTKT 3: HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KHÁI NIỆM SỐ QUY TRÒN, SỐ GẦN ĐÚNG**

**1. Mục tiêu**:

* Biết quy tròn số đến một hàng nào đó.
* Biết quy tròn một số gần đúng căn cứ vào độ chính xác cho trước.

**2. Nội dung:** GV yêu cầu HS quan sát, đọc và phân tích ví dụ mà giáo viên giao cho.

**Ví dụ 1:** Hãy qui tròn điểm phẩy cả năm của hai bạn HS: bạn Lan 8,4552481 và bạn Nam 6,44485217 theo qui tắc làm tròn điểm hiện nay.

- Kết luận

**- Ví dụ 2.**

- Cách viết số quy tròn của số gần đúng căn cứ vào độ chính xác cho trước.

- Ví dụ luyện tập.

**3. Sản phẩm học tập**: Câu trả lời của học sinh.

**4. Tổ chức HĐ**:

*\* GV chuyển giao nhiệm vụ:*

- GV yêu cầu HS nhắc lại quy tắc làm tròn.

- GV yêu cầu HS hoạt động: Hãy qui tròn điểm phẩy cả năm của hai bạn HS: bạn Lan 8,4552481 và bạn Nam 6,44485217 theo qui tắc làm tròn điểm hiện nay.

- Cho HS làm VD4.

- GV đưa ra khái niệm số quy tròn và nhận xét cách viết số quy tròn của số gần đúng căn cứ vào độ chính xác cho trước

*\* Học sinh thực hiện nhiệm vụ:* HS tìm câu trả lời cho câu hỏi của GV.

*\* Học sinh báo cáo kết quả:* Câu trả lời của HS

*\* Đánh giá, nhận xét, tổng hợp:* Qua các kết quả của học sinh, giáo viên đưa ra:

* Số thu được sau khi thực hiện làm tròn số được gọi là *số quy tròn*. Số quy tròn là một số gần đúng của số ban đầu.
* Cách viết số quy tròn của số gần đúng căn cứ vào độ chính xác cho trước:
* Khi thay số đúng bởi số quy tròn đến một hàng nào đó thì sai số tuyệt đối của số quy tròn không vượt quá nửa đơn vị của hàng làm tròn.
* Cho số gần đúng a với chính xác d. Khi được yêu cầu làm tròn số a mà không nói rõ làm tròn đến hàng nào thì ta làm tròn số a đến hàng thấp nhất mà d nhỏ hơn 1 đơn vị của hàng đó.

**Luyện tập cho HĐ thông qua Ví dụ***:* HS thực hiện cá nhân

**Ví dụ 3:** Quy tròn số  với độ chính xác .

Độ chính xác  đến hàng trăm nên ta phải qui tròn đến hàng nghìn.

Vậy số quy tròn của  là .

**Ví dụ 4:** Quy tròn số  biết .

Độ chính xác  đến hàng phần nghìn nên ta phải quy tròn đến hàng phần trăm.

Vậy số quy tròn của  là .

**4. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**1. Mục tiêu**: HS biết áp dụng các kiến thức về số gần đúng, sai số vào các bài tập cụ thể.

**2. Nội dung:** GV giao cho HS bài tập gồm các câu hỏi trắc nghiệm và cho HS hoạt động cá nhân.

**PHIẾU HỌC TẬP 1**

**3.** **Sản phẩm:** Các câu trả lời của học sinh.

**4. Tổ chức hoạt động**:

*\* GV chuyển giao nhiệm vụ:*

GV Chia lớp thành 4 nhóm. Phát phiếu học tập 1.

HS:Nhận nhiệm vụ.

*\* HS thực hiện nhiệm vụ:*

4 nhóm tự phân công nhóm trưởng, hợp tác thảo luận thực hiện nhiệm vụ. Ghi kết quả vào bảng nhóm.

*\* HS báo cáo kết quả:* Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.

Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, đưa ra ý kiến phản biện để làm rõ hơn các vấn đề.

*\* Đánh giá, nhận xét, tổng hợp:* GV đánh giá thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh, ghi nhận và tổng hợp kết quả.

**5. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.**

**1. Mục tiêu**: Giải quyết một số bài toán ứng dụng trong thực tế

**2. Nội dung:**  **PHIẾU HỌC TẬP 2**

**Vận dụng 1:** **Đánh giá xem phép đo nào chính xác hơn?**



**Vận dụng 2:** **Bài toán tính chu vi**

|  |
| --- |
| Một cái bảng hình chữ nhật có các cạnh là , . Nếu lấy một sợi dây không giãn dài  cuốn quanh theo mép bảng thì cuộn được mấy vòng? Tại sao? |

**c) Sản phẩm**: Sản phẩm trình bày của 4 nhóm học sinh

**d) Tổ chức thực hiện**

*\* GV chuyển giao nhiệm vụ:*

GV Chia lớp thành 4 nhóm. Phát phiếu học tập 2.

HS:Nhận nhiệm vụ.

*\* HS thực hiện nhiệm vụ:*

Các nhóm HS thực hiện tìm tòi, nghiên cứu và làm bài ở nhà.

*\* HS báo cáo kết quả:* Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.

Các nhóm khác theo dõi, nhận xét, đưa ra ý kiến phản biện để làm rõ hơn các vấn đề.

*\* Đánh giá, nhận xét, tổng hợp:* GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của các nhóm học sinh, ghi nhận và tuyên dương nhóm học sinh có câu trả lời tốt nhất.

- Chốt kiến thức tổng thể trong bài học.

**PHỤ LỤC**

**I. KIẾN THỨC CẦN GHI NHỚ**

**1. Số gần đúng**

Trong nhiều trường hợp, ta không biết hoặc khó biết số đúng (kí hiệu là ) mà chỉ tìm được giá trị khác xấp xỉ nó. Giá trị này được gọi là **số gần đúng**, kí hiệu là.

**2. Sai số tuyệt đối**

Giá trị  phản ánh mức độ sai lệch giữa số đúng  và số gần đúng , được gọi là sai số tuyệt đối của số gần đúng , kí hiệu là , tức là: .

**3. Sai số tương đối**

Sai số tương đối của số gần đúng , kí hiệu là , là tỉ số giữa sai số tuyệt đối và , tức là .

**4. Quy tròn số gần đúng**

Số thu được sau khi thực hiện làm tròn số được gọi là **số quy tròn**. Số quy tròn là một số gần đúng của số ban đầu.

**II. PHIẾU BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM (10 BÀI TẬP BỔ SUNG)**

**Câu 1.** Kết quả đo chiều dài của một cây cầu được ghi là , điều đó có nghĩa là gì?

**A.** Chiều dài đúng của cây cầu là 151,8 m hoặc là 152,2 m.

**B.** Chiều dài đúng của cây cầu là một số lớn hơn 152 m.

**C.** Chiều dài đúng của cây cầu là một số nhỏ hơn 152 m.

**D.** Chiều dài đúng của cây cầu là một số nằm trong khoảng từ đến .

**Lời giải**

**Chọn D.**

Kết quả đo chiều dài của một cây cầu được ghi là có nghĩa là chiều dài đúng của cây cầu là một số nằm trong khoảng từ đến .

1. Khi tính diện tích hình tròn bán kính R = 3cm, nếu lấy thì độ chính xác là bao nhiêu?

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** 

**Lời giải**

**Chọn B.**

Ta có diện tích hình tròn S = 3,14. 32 và . 32 = 

Ta có: 

Do đó: 

Vậy nếu ta lấy thì diện tích hình tròn là S = 28,26cm2 với độ chính xác .

1. Cho giá trị gần đúng của  là 0,47. Sai số tuyệt đối của 0,47 là:

**A.** 0,004. **B.** 0,003. **C.** 0,001. **D.** 0,002

**Lời giải**

**Chọn C.**

Ta có  suy ra sai số tuyệt đối của 0,47 là 0,001.

1. Kết quả đo chiều dài của một cây cầu được ghi là . Tìm sai số tương đối của phép đo chiều dài cây cầu.

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** 

**Lời giải**

**Chọn A.**

Sai số tương đối 

1. Bạn A đo chiều dài của một sân bóng ghi được . Bạn B đo chiều cao của một cột cờ được . Trong 2 bạn A và B, bạn nào có phép đo chính xác hơn và sai số tương đối trong phép đo của bạn đó là bao nhiêu?

**A.** Bạn A đo chính xác hơn bạn B với sai số tương đối là 0,06%.

**B.** Bạn B đo chính xác hơn bạn A với sai số tương đối là 0,08%.

**C.** Hai bạn đo chính xác như nhau với sai số tương đối bằng nhai là 0,08%.

**D.** Bạn A đo chính xác hơn bạn B với sai số tương đối là 0,08%.

**Lời giải**

**Chọn D.**

Phép đo của bạn A có sai số tương đối 

Phép đo của bạn B có sai số tương đối 

Như vậy phép đo của bạn A có độ chính xác cao hơn.

1. Hãy xác định sai số tuyệt đối của số  biết sai số tương đối

**A.** 146,912. **B.** 617280. **C.** 24691,2. **D.** 61728000

**Lời giải**

**Chọn A.**

Ta có .

1. Tìm số gần đúng của a = 2851275 với độ chính xác d = 300

**A.** 2851200. **B.** 2851575. **C.** 2850025. **D.** 2851000

**Lời giải**

**Chọn D.**

Vì độ chính xác đến hàng *trăm* nên ta quy tròn a đến hàng **nghìn**, vậy số quy tròn của a là 2851000.

1. Tìm số gần đúng của a = 5,2463 với độ chính xác d = 0,001.

**A.** 5,25. **B.** 5,24. **C.** 5,246. **D.** 5,2

**Lời giải**

**Chọn A.**

Vì độ chính xác đến hàng *phần nghìn* nên ta quy tròn a đến hàng *phần trăm,* vậy số quy tròn của a là 5,25.

1. Sử dụng mãy tính bỏ túi, hãy viết giá trị gần đúng của  chính xác đến hàng phần trăm

**A.** 1,7. **B.** 1,732. **C.** 1,73. **D.** 1,7320

**Lời giải**

**Chọn C.**

Sử dụng máy tính bỏ túi ta có  = 1,732050808. Do đó: Giá trị gần đúng của chính xác đến hàng phần trăm là 1,73.

1. Sử dụng mãy tính bỏ túi, hãy viết giá trị gần đúng của chính xác đến hàng phần nghìn.

**A.** 9,869. **B.** 9,870. **C.** 9,871. **D.** 9,8696

**Lời giải**

**Chọn B.**

Sử dụng máy tính bỏ túi ta có giá trị của  là 9,8696044. Do đó giá trị gần đúng của  chính xác đến hàng phần nghìn là 9,870.

1. Hãy viết số quy tròn của số *a* với độ chính xác *d* được cho sau đây: = 17658 ± 16.

**A.** 17700. **B.** 17660. **C.** 18000. **D.** 17674

**Lời giải**

**Chọn A.**

Vì độ chính xác đến hàng chục nên ta phải quy tròn số 17638 đến hàng trăm. Vậy số quy tròn là 17700 (hay viết  ≈ 17700).

**ĐÁP ÁN BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ** | ***Nhận biết*** | | | | | ***Thông hiểu*** | | | | | |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** |
| **Đáp án** | **D** | **B** | **C** | **A** | **D** | **A** | **D** | **A** | **C** | **B** | **A** |

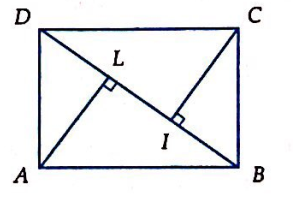
**III. PHIẾU BÀI TẬP TỰ LUẬN (06 BÀI TẬP BỔ SUNG- mức vận dụng)**

1. Cho hình chữ nhật *ABC****D.*** Gọi *AL* và *CI* tương ứng là đường cao của các tam giác *ADB* và *BC****D.*** Cho biết . Diện tích của hình chữ nhật *ABCD* (chính xác đến hàng phần trăm) là:

**A.** 4,24 **B.** 2,242 **C.** 4,2 **D.** 4,2426

**Lời giải**

**Chọn A**



Ta có: 

do đó .

Lại có 

Suy ra diện tích của hình chữ nhật là:



1. Kết quả đo chiều dài một cây cầu có độ chính xác là 0,75*m* với dụng cụ đo đảm bảo sai số tương đối không vượt quá . Tính độ dài gần đúng của cầu.

**Lời giải**

**Chọn C**

Độ dài *h* của cây cầu là:

 (*m*)

1. Theo thống kê, dân số Việt Nam năm 2002 là 79715675 người. Giả sử sai số tuyệt đối của thống kê này không vượt quá 10000 người, hãy viết số trên dưới dạng chuẩn và ước lượng sai số tương đối của số liệu thống kê trên.

**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** , 

**Lời giải**

**Chọn A**

Vì các chữ số đáng tin là 7; 9; 7. Dạng chuẩn của số đã cho là  (Bảy mươi chín triệu bảy trăm nghìn người). Sai số tương đối mắc phải là:



1. Trái đất quay một vòng quanh mặt trời là 365 ngày. Kết quả này có độ chính xác là ngày. Sai số tuyệt đối là:

**A. . B. . C. . D.** Đáp án khác.

**Lời giải**

**Chọn A**

1. Độ dài các cạnh của một đám vườn hình chữ nhật là  và . Số đo chu vi của đám vườn dưới dạng chuẩn là:

**A. . B. . C. . D. .**

**Lời giải**

**Chọn A**

Ta có  và .

Do đó chu vi hình chữ nhật là .

Vì  nên dạng chuẩn của chu vi là **.**

1. Độ dài các cạnh của một đám vườn hình chữ nhật là  và . Cách viết chuẩn của diện tích (sau khi quy tròn) là:

**A. . B. . C. . D. .**

**Lời giải**

**Chọn A**

Ta có  và .

Do đó diện tích hình chữ nhật là  và .

------------------------------------------------------------